

Bản án số:06/2018/HSST

Ngày: 16/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến.

2. Ông Đinh Xuân Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/03/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/HSST ngày 12/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/HSST-QĐ ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Thu Tr**, sinh năm: 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Thái H, sinh năm 1956 (ông H là thương binh hạng 3; Ngày 12/7/1975 ông H được tặng Huân chương chiến công hạng 2; ngày 22/3/2000 ông H được tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng).

Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1957.

Chồng: Phạm Trung K, sinh năm 1982 (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm - Hà Nội kết án 09 tháng tù giam về tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hình xong hình phạt ngày 26/01/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan M Tr, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 116 L, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Hải L, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hồ Đại D, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khách sạn P- P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thế A (Cheng), sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 618 chung cư PH, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Vũ Thị Vân A, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn L, thị trấn L, huyện K, Hưng Yên.

- Chị Trần Thị Đài Tr, sinh năm: 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Ngã tư xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị Nhật L, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 144 V, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nghiêm Xuân L, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Xã Ng, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 47 Ng, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đinh Thị Th, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 13, A, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Đạt Q, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 31/8/2017 tại phòng số 212 khách sạn P ở địa chỉ số 58 P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành kiểm tra hành chính, trong phòng lúc này có 03 đối tượng là: Hoàng Thị Thu Tr, sinh năm 1987, trú tại: thôn H, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Mạnh S sinh năm 1979, trú tại: thôn H, huyện Ai, tỉnh Hưng Yên; Phan M Tr, sinh

năm 1989, trú tại: 116 L, phường A, thành phố H. Quá trình kiểm tra tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên đã phát hiện và thu giữ: tại cạnh chân giường bên ngoài gần cửa ra vào có 01 túi vải màu ghi, kích thước (31 x 23,5 x 6) cm, trên bề mặt túi có ghi chữ EDIFIEP, bên trong túi có 03 túi nilon, bên trong các túi nilon có chứa chất nghi là ma túy. Kiểm tra điện thoại nhãn hiệu IPHONE do Tr đang cầm trên tay phát hiện tại vị trí giữa điện thoại và Ốp điện thoại có 01 túi nilon, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên đã lập biên bản niêm phong 04 túi nilon trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi vải màu ghi, kích thước (31 x 23,5 x 6) cm, trên bề mặt túi có ghi chữ EDIFIEP, bên trong túi có 03 túi nilon: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền vàng, kích thước (9,5 x 7) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì số 01); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3,5 x 2,7) cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột (được niêm phong trong phong bì số 02); 01 túi nilon, kích thước (8 x 7) cm, bên trong có chứa 01 túi nilon kích thước (2,5 x 5,5) cm trong túi nilon này có chứa 12 viên nén hình tròn và 04 viên nén hình tròn, trên bề mặt của mỗi viên hình tròn đều có màu xanh và có dập 02 chữ V và L được lồng vào nhau (được niêm phong trong phong bì số 03); 01 túi nilon, kích thước (6,7 x 4) cm, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì số 04); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4 x 3) cm; 01 chai nhựa nước; 01 túi nilon bên trong chứa các Ống hút nhỏ bằng nhựa, các Ống hút có nhiều màu sắc khác nhau; 01 bộ loa, vỏ bằng kim loại màu đen, bề mặt có chữ EDIFIEP; 01 chai nhựa, nắp chai bị đục 2 lỗ, 01 lỗ được cắm 01 Ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu vàng có nắp bằng kim loại; 01 điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại cảm ứng, số TMEI: 356485060481275; 01 điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1: 357887057213463, số IMEI 2: 357887057213471; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, có Ốp lưng điện thoại màu đen, số IMEI: 353290079617494; 01 điện thoại Iphone màu xám, số IMEI 354386065254869; 01 miếng giấy bạc, kích thước (2 x 24,3) cm; 01 miếng giấy bạc, kích thước (2 x 22,5) cm; 01 miếng giấy bạc, kích thước (2 x 19,2) cm. Cả 3 miếng giấy bạc này đều có dính ám muội màu đen; 01 điện thoại Nokia màu hồng, phía sau lưng bọc giấy màu vàng gỗ, số IMEI1: 356477/06/844866/1, số IMEI2: 356477/06/844867/9.

Tại bản kết luận giám định số 16 ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: (chất trong phong bì niêm phong số 01) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng 10,5925 gam; (chất trong phong bì niêm phong số 02) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,4173 gam; (chất trong phong bì niêm phong số 03) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có trọng lượng 5,6139 gam; (chất trong phong bì niêm

phong số 04) mẫu vật gửi giám định thu tại ổ lưng điện thoại của Hoàng Thị Thu Tr là ma túy loại Ketamine, có trọng lượng 1,5408 gam.

Ngày 31/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài sản đối với Hoàng Thị Thu Tr và Nguyễn Thế A, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị Thu Tr khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2017 bị cáo Tr cùng với Vũ Thị Vân A, sinh năm 1994; Trần Thị Đài Tr sinh năm 1987; Trần Thị Nhật L sinh năm 1994, và M, Nh (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của 2 người này) đi xuống quán lẩu hải sản B ở xã L, thành phố H ăn tối. Sau đó Tr có gọi điện thoại cho Nguyễn Thế A (tên gọi khác là Cheng) sinh năm 1985, trú tại: số 618, chung cư PH, phường H, thành phố H nhờ đặt hộ phòng hát. Nguyễn Thế A đã đặt phòng 302 quán Karaoke B ở đường T, phường A, thành phố H, cho Tr. Đến 23 giờ cùng ngày Tr, Vân A, L, Đài Tr, M, Nh đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương hát. Tại đây Tr và nhóm bạn của Tr cùng có ý định muốn sử dụng ma túy nên Tr dùng số điện thoại có số thuê bao của Tr là 0945639383 gọi cho Thế A mời Thế A Đến hát. Khoảng 15 phút sau thì Thế A đi đến Tr nói với Thế A "ở đây có đồ ngon không" ý hỏi Thế A là có ma túy tổng hợp không? Thế A nói "đợi một lát" rồi đi. Khoảng 15 phút sau Thế A quay lại và đi cùng 01 người thanh niên cởi trần, mặc quần bò (Tr không biết tên tuổi, địa chỉ), Thế A bỏ từ tay ra đĩa 08 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là Kẹo), hình tròn; 01 túi ni lon nhỏ, bên trong có ma túy tổng hợp (thường gọi là Ke). Thấy vậy Tr, Nh, Vân A, L, M, Đài Tr, Thế A, bạn của Thế A cùng sử dụng hết số ma túy kẹo. 01 túi nilon đựng ma túy (Ke) thì bạn của Thế A sử dụng một nửa bằng hình thức hít qua đường hô hấp còn 1 nửa thì khi hát xong thì Tr tự cầm cất giấu vào phần giữa của điện thoại và ổ vỏ điện thoại Iphone của Tr nhằm mục đích để sử dụng. Khoảng 2-3 giờ sáng ngày 30/8/2017 thì Nh, Đài Tr đi về. Đến 07 giờ sáng ngày 30/8/2017 thì Tr, Vân A, Thế A, M, L đi ô tô của Vân A về khách sạn P ở đường Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, TP Hưng Yên, thuê phòng 212. Khi vào phòng 212 được 1 lúc thì Vân A hỏi "có loa không để nghe nhạc". Thế A bảo "có" rồi đi ra ngoài một lúc sau quay lại phòng và có cầm theo 01 túi xách bằng vải, màu ghi, trên mặt túi có dòng chữ EDIFIEP, Thế A lấy loa trong túi ra lắp loa cho mọi người nghe. Thế A để túi vải này ở cuối chân giường của Tr và Thế A nằm, chiếc giường này kê ở cạnh cửa ra vào của phòng. Vân A, L nằm ở giường giữa phòng, M nằm ở giường trong cùng. Đến trưa thì Vân A, M, L đi về còn Tr và Thế A vẫn ở lại phòng ngủ đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Mạnh S sinh năm 1979, trú tại: Thôn Tr, xã H, huyện A và Phan M Tr sinh năm: 1989, đến chơi với Thế A. Sau đó Thế A đi ra ngoài. Lúc này S bỏ bật lửa, giấy bạc

và 01 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là Ngựa) ra rủ Tr cùng sử dụng còn Tr đi ngủ. Được một lúc sau Công an vào kiểm tra và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên, Nguyễn Thế A khai: Tối ngày 29/8/2017 Thế A có thuê phòng 302 quán Karaoke Bạch dương cho Tr và các bạn của Tr đến hát. Thế A không mang ma túy đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương cho Tr và các bạn của Tr sử dụng. Thế A không đưa túi ni lon nào đựng ma túy cho Tr ở quán Bạch Dương. Trong quá trình hát thì có một vài người bạn mới gặp ở quán Bạch Dương đến uống bia cùng rồi họ đi ngay (Thế A không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này). Không có người thanh niên nào mặc quần bò, cởi trần đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương cùng Thế A. Sáng ngày 30/8/2017 Thế A, Tr, Vân A, L, M đến thuê phòng 212 khách sạn P nghỉ. Tr và các bạn của Tr muốn nghe nhạc nên Thế A đã điện thoại cho Đỗ Hải L, sinh năm 1983, hỏi mượn loa. L đồng ý nên Thế A và nhờ S đến lấy hộ sau đó S mang lên phòng 212 khách sạn P đưa cho Thế A 01 chiếc túi vải màu ghi, kích thước (31 x 23,5 x 6) cm, trên túi có in dòng chữ EDIFIEP. Thế A mở túi ra lấy loa ra lắp cho mọi người nghe sau đó Thế A để túi vải này xuống chân giường của Thế A và Tr đang nằm. Trong chiếc túi vải trên Thế A không thấy đồ vật gì khác và cũng không bỏ đồ vật gì vào túi vải này. Thế A không biết nguồn gốc số ma túy trong điện thoại của Tr và không biết nguồn gốc số ma túy ở trong túi vải từ đâu mà có. Việc Tr khai Thế A mang ma túy đến quán Bạch Dương và đưa 01 gói ma túy cho Tr để Tr, Vân A, M, L, Nh, Thế A, bạn của Thế A sử dụng là không đúng sự thật. Nguyễn Mạnh S và Phạm M Tr đều khai nhận khoảng 22 giờ ngày 30/10/2017 S và Tr có đến phòng 212 khách sạn P gặp Thế A. Trong phòng lúc này có Thế A, Tr và một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ). Ngồi một lúc thì Thế A và người đàn ông đi đâu không biết. S và Tr ở lại phòng, S bỏ 01 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là Ngựa) ra rủ Tr cùng sử dụng. Tr đồng ý, S bẻ 1/2 viên ma túy ra cùng với Tr sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp (công cụ để sử dụng ma túy gồm bật lửa, giấy bạc, ống hút và chai nước, những công cụ này là của S). Sau đó Tr mệt đi ngủ còn S tiếp tục sử dụng nốt 1/2 viên ma túy. Đến khoảng 23 giờ Công an thành phố Hưng Yên đến kiểm tra và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng. S và Tr không biết nguồn gốc số ma túy Tr cất dấu trong điện thoại và nguồn gốc ma túy trong túi vải do đâu mà có, đến khi Công an phát hiện thì S và Tr mới biết. Tất cả số ma túy Công an thu giữ không phải là của Tr và S. Ngoài ra S còn khai thêm nguồn gốc số ma túy Tr và S sử dụng là do S mua của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ ở Ân Thi) với số tiền 250.000 đồng. Tiền mua ma túy do S lao động mà có. Sáng ngày 30/8/2017 Thế A có nhờ S đến chỗ L lấy

loa mang về khách sạn P cho Thế A. Khi được L đưa túi vải màu ghi bên trong có loa cho S thì S đã mang về đưa cho Thế A, S không bỏ đồ vật gì vào trong túi.

Vũ Thị Vân A, Trần Thị Nhật L, Trần Thị Đài Tr khai nhận tối ngày 29/8/2017 và rạng sáng ngày 30/8/2017 có đi ăn tối và hát Karaoke cùng Tr, Thế A, M, Nh. Vân A, L, Đài Tr đều khai không có việc Tr bảo Thế A mang ma túy đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để mọi người cùng sử dụng và cũng không biết nguồn gốc số ma túy Tr cất giấu trong điện thoại cũng như số ma túy trong túi vải từ đâu mà có.

Đỗ Hải L khai sáng ngày 30/8/2017 L có cho Thế A mượn bộ loa để nghe nhạc. L đưa 01 túi vải màu ghi trên túi có in dòng chữ EDIFIEP, bên trong túi có để loa cho Thế A mượn. Ngoài ra trong túi vải không đựng đồ vật gì khác.

Cơ quan điều tra đã cho Tr đối chất với Thế A. Tr khẳng định Thế A có mua 08 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là kẹo) và 01 túi ma túy tổng hợp (thường gọi là Ke) mang đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để Tr, Vân A, Nh, L, M, Thế A, bạn của Thế A sử dụng. Thế A khai không mang ma túy đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để Tr và những người nêu trên sử dụng, Tr khai như vậy là không đúng sự thật. Cơ quan điều tra cũng cho Tr đối chất với Trần Thị Nhật L, Vũ Thị Vân A. Vân A và L khẳng định việc Tr khai Thế A mang ma túy đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương cho Tr, L, Vân A, M, Nh, Thế A, bạn của Thế A sử dụng là không đúng. L, Vân A không sử dụng ma túy và không thấy ai sử dụng ma túy.

Đối với việc Tr khai là Thế A có mua 08 viên ma túy tổng hợp và 01 túi ma túy tổng hợp mang đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để Tr, Vân A, Nh, L, M, Thế A, bạn của Thế A sử dụng. Thế A không thừa nhận mang ma túy đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để Tr và những người nêu trên sử dụng. Vân A, Đài Tr, L khai không sử dụng ma túy và cũng không nhìn thấy Thế A mang ma túy đến phòng 302 quán Bạch Dương để cho mọi người sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đối với Thế A.

Đối với Vũ Thị Vân A, Trần Thị Nhật L, Trần Thị Đài Tr trong quá trình điều tra không xác định được Vân A, L, Đài Tr sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với M, Nh do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể không lấy được lời khai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông ở Ân Thi, S khai mua ma túy của người đàn ông này nhưng S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh S và Phạm M Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 212 khách sạn P. Ngày 15/11/2017 Công an thành phố Hưng Yên đã ra

Quyết định xử phạt hành chính đối với S , Tr về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Đại D là phó giám đốc phụ trách trực tiếp khách sạn P - thành phố Hưng Yên, không biết S , Tr đến phòng 212 khách sạn P để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, có Ốp lưng điện thoại màu đen, số IMEI: 353290079617494 là của Tr đã sử dụng để cất dấu ma túy.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu hồng, phía sau lưng bọc giấy màu vàng gỗ, số IMEI1: 356477/06/844866/1, số IMEI2: 356477/06/844867/9 là của Tr không sử dụng làm công cụ phạm tội.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại cảm ứng, số TMEI: 356485060481275 và 01 điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1: 357887057213463, số IMEI 2: 357887057213471 mà Công an thu giữ là của S , tiền mua điện thoại do S lao động mà có.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu xám, số IMEI 354386065254869 mà Công an thu giữ là của Tr, nguồn gốc 01 chiếc điện thoại này là do Tr lao động mà có.

Đối với 01 túi ni lon màu trắng, miệng túi có viền vàng, kích thước (9,5 x 7) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (là Ketamine, có trọng lượng 10,5925 gam); 01 túi ni lon màu trắng, kích thước (3,5 x 2,7) cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột (là Heroine, có trọng lượng 0,4173 gam); 01 túi ni lon, kích thước (8 x 7) cm, bên trong có chứa 01 túi ni lon kích thước (2,5 x 5,5) cm trong túi ni lon này có chứa 12 viên nén hình tròn và 04 viên nén hình tròn, trên bề mặt của mỗi viên hình tròn đều có màu xanh và có dập 02 chữ V và L được lồng vào nhau (là MDMA, có trọng lượng 5,6139 gam). Quá trình điều tra chưa chứng M được là của ai nên ngày 26/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết tách vụ án hình sự kèm theo các vật chứng này ra để tiếp tục điều tra xác M, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Thu Tr đã thành khẩn khai nhận việc Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Thu Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.
- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; h khoản 1 Điều 52 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thu Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.Xử phạt bị cáo Tr từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 31/8/2017.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 §106 BLTTHS năm 2015 đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, có ốp lưng điện thoại màu đen, số IMEI: 353290079617494.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: Đối với 01 phong bì được dán kín có dấu giáp lai của Công an tỉnh Thái Bình, mặt ngoài phong bì in dòng chữ " Công an tỉnh thái bình, phòng kỹ thuật hình sự số 16/KLGĐ: Hoàn trả mẫu vật giám định và được đánh số (04). Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn và 01 túi ni lon màu trắng, bên trong túi không có gì, kích thước 4 x 3 cm; 01 chai nhựa đựng nước; 01 túi ni lon bên trong chứa các ống hút nhỏ bằng nhựa, các ống hút có nhiều màu sắc khác nhau; 01 chai nhựa, nắp chai bị đục 2 lỗ, 01 lỗ được cắm 01 ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu vàng có nắp bằng kim loại; 01 miếng giấy bạc, kích thước 2 x 24,3cm; 01 miếng giấy bạc, kích thước 2 x 22,5 cm; 01 miếng giấy bạc, kích thước 2 x 19,2 cm.

- Trả lại cho bị cáo Tr: 01 điện thoại Nokia màu hồng, phía sau lưng bọc giấy màu vàng gỗ, số IMEI1: 356477/06/844866/1, số IMEI2: 356477/06/844867/9.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S : 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại cảm ứng, số TMEI: 356485060481275 và 01 điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1: 357887057213463, số IMEI 2: 357887057213471.

- Trả lại cho Phạm M Tr: 01 điện thoại Iphone màu xám, số IMEI 354386065254869.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L: 01 túi vải màu ghi, kích thước 31 x 23,5 x 6 cm, trên bề mặt túi có ghi chữ EDIFIEP và 01 bộ loa, vỏ bằng kim loại màu đen, bề mặt có chữ EDIFIEP.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thành phố Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản vụ việc ngày 31/8/2017; biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 16/KLGĐ-PC54 ngày 31/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, bản kiểm điểm, bản tường trình của bị cáo; biên bản lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa.

Do đó có đầy đủ căn cứ kết luận: Hồi 00 giờ 05 phút ngày 31/8/2017 tại phòng số 212 khách sạn P ở địa chỉ số 58 P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Hoàng Thị Thu Tr có hành vi tàng trữ: 1,5408 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị C«ng an thụnh phè Hng Yên ph, t hi«n thu gi÷.

Căn cứ điểm b khoản 1 nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội qui định việc áp dụng BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Đối chiếu với nghị quyết thì hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 31/8/2017 do đó áp dụng BLHS năm 1999. Căn cứ hành vi phạm tội thì bị cáo áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Tuy nhiên thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015”. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Người

nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì qui định “... Tàng trữ các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Đối chiếu so sánh giữa hai điều luật quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đây là tội phạm nghiêm trọng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính sống buông thả bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng có tiền án về tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cưỡng đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội về ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 11/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm - Hà Nội kết án 03 tháng tù giam về tội Bắt giữ người trái pháp luật và 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã hành khẩn khai báo; bố đẻ của bị cáo là ông Hoàng Thái H (là thương binh hạng 3; Ngày 12/7/1975 ông Hiền được tặng Huân chương chiến công hạng 2; ngày 22/3/2000 ông Hiền được tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng) nên bị cáo được hưởng 02 tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, có ốp lưng điện thoại màu đen, số IMEI: 353290079617494 là của Tr đã sử dụng để cất dấu ma túy đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu hồng, phía sau lưng bọc giấy màu vàng gỗ, số IMEI1: 356477/06/844866/1, số IMEI2: 356477/06/844867/9 là của Tr không sử dụng làm công cụ phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại cảm ứng, số TMEI: 356485060481275 và 01 điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1: 357887057213463, số IMEI 2: 357887057213471 mà Công an thu giữ là của S, tiền mua điện thoại do S lao động mà có. Đây là vật không liên quan đến vụ án nên trả lại cho S.

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu xám, số IMEI 354386065254869 mà Công an thu giữ là của Tr, nguồn gốc 01 chiếc điện thoại này là do Tr lao động mà có. Đây là vật không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Tr.

- Đối với 01 túi vải màu ghi, kích thước (31x23,5x6) cm, trên bề mặt túi có ghi chữ EDIFIEP và 01 bộ loa, vỏ bằng kim loại màu đen, bề mặt có chữ EDIFIEP là của anh Đỗ Hải L cho Thế A mượn, không có căn cứ chứng M số ma túy trong túi vải là của anh L vì vậy HĐXX quyết trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Hải L túi và loa.

- Đối với 01 túi ni lon màu trắng, miệng túi có viền vàng, kích thước (9,5 x7) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (là Ketamine, có trọng lượng 10,5925 gam); 01 túi ni lon màu trắng, kích thước (3,5 x 2,7) cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột (là Heroine, có trọng lượng 0,4173 gam); 01 túi ni lon, kích thước 8 x 7 cm, bên trong có chứa 01 túi ni lon kích thước (2,5 x 5,5) cm trong túi ni lon này có chứa 12 viên nén hình tròn và 04 viên nén hình tròn, trên bề mặt của mỗi viên hình tròn đều có màu xanh và có dập 02 chữ V và L được lồng vào nhau (là MDMA, có trọng lượng 5,6139 gam). Quá trình điều tra chưa chứng M được là của ai nên ngày 26/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết tách vụ án hình sự kèm theo các vật chứng này ra để tiếp tục điều tra xác M, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi không có gì, kích thước 4x3cm là vật không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa đựng nước; 01 túi nilon bên trong chứa các Ống hút nhỏ bằng nhựa, các Ống hút có nhiều màu sắc khác nhau; 01 chai nhựa, nắp chai bị đục 02 lỗ được cắm 01 Ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu vàng có nắp bằng kim loại; 03 miếng giấy bạc đều có dính ám muội đen có kích thước (2x24,3)cm, (2x22,5)cm, (2x19,2)cm là những vật dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề khác:

- Đối với việc Tr khai là Thế A có mua 08 viên ma túy tổng hợp và 01 túi ma túy tổng hợp mang đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để Tr, Vân A, Nh, L, M, Thế A, bạn của Thế A sử dụng. Thế A không thừa nhận mang ma túy đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để Tr và những người nêu trên sử dụng. Vân A, Đài Tr, L khai không sử dụng ma túy và cũng không nhìn thấy Thế A mang ma túy đến phòng 302 quán Bạch Dương để cho mọi người sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đối với Thế A.

- Đối với Vũ Thị Vân A, Trần Thị Nhật L, Trần Thị Đài Tr trong quá trình điều tra không xác định được Vân A, L, Đài Tr sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với M, Nh do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể không lấy được lời khai nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông ở Ân Thi, S khai mua ma túy của người đàn ông này nhưng S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Mạnh S và Phạm M Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 212 khách sạn P. Ngày 15/11/2017 Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S, Tr về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Hồ Đại D là phó giám đốc phụ trách trực tiếp khách sạn P - thành phố H, không biết S, Tr đến phòng 212 khách sạn P để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Thu Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thu Tr 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/08/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- 01 túi vải màu ghi, kích thước 31x23,5x6 cm, trên bề mặt túi có ghi chữ EDIFIEP và 01 bộ loa, vỏ bằng kim loại màu đen, bề mặt có chữ EDIFIEP trả lại cho anh Đỗ Hải L, sinh năm: 1983; địa chỉ: khu phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ghi số 4 được dán kín có dấu giáp lai của Công an tỉnh Thái Bình; 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi không có gì, kích thước 4x3cm; 01 chai nhựa đựng nước; 01 túi nilon bên trong chứa các ống hút nhỏ bằng nhựa, các ống hút có nhiều màu sắc khác nhau; 01 chai nhựa, nắp chai bị đục 02 lỗ được cắm 01 ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu vàng có nắp bằng kim loại; 03 miếng giấy bạc đều có dính ám muội đen có kích thước (2x24,3)cm, (2x22,5)cm, (2x19,2)cm

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, có ốp lưng điện thoại màu đen, số IMEI: 353290079617494.

- Trả lại bị cáo Tr 01 điện thoại Nokia màu hồng, phía sau lưng bọc giấy màu vàng gỗ, số IMEI1: 356477/06/844866/1, số IMEI2: 356477/06/844867/9

- Trả lại anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm: 1979; địa chỉ xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại cảm ứng, số TMEI: 356485060481275 và 01 điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số IMEI 1: 357887057213463, số IMEI 2: 357887057213471

- Trả lại anh Phan M Tr, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 116 L, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên 01 điện thoại Iphone màu xám, số IMEI 354386065254869.

- Các phong bì niêm phong ghi số 1, 2, 3 hoàn lại mẫu vật sau giám định của Công an tỉnh Thái Bình, tiếp tục được bảo quản để phục vụ quá trình điều tra xác M tội phạm.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTPHY ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

NƠI NHẬN :

- VKSND TP Hưng Yên
- Công an TP Hưng Yên
- Chính quyền địa phương
- Phòng KTGD TA tỉnh
- Bị cáo
- Các đương sự
- Cơ quan THA TP HY
- Lưu HS án phạt nhân thân
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc